CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	9,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.2%	**3.0%**	**14.7%**

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần 520 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 3.00
▲ 0.5%

2025

DT thuần

tỷ VNĐ

Q4/25

LN gộp -6.34 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 21.6
▼ 141%

2025

LN gộp

tỷ VNĐ

Q4/25

LN thuần 3.30 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 4.25
▼ 56.3%

2025

LN thuần

tỷ VNĐ

Q4/25

LN sau thuế 2.33 *tỷ VNĐ*

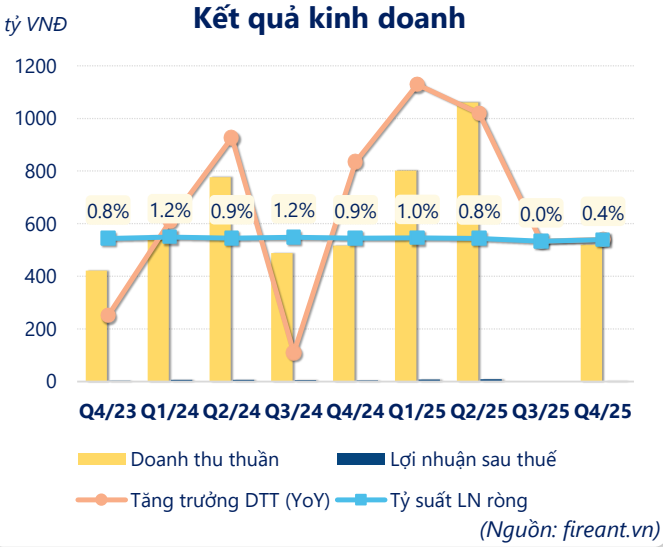
YoY
▼ 2.22
▼ 48.7%

2025

LN sau thuế

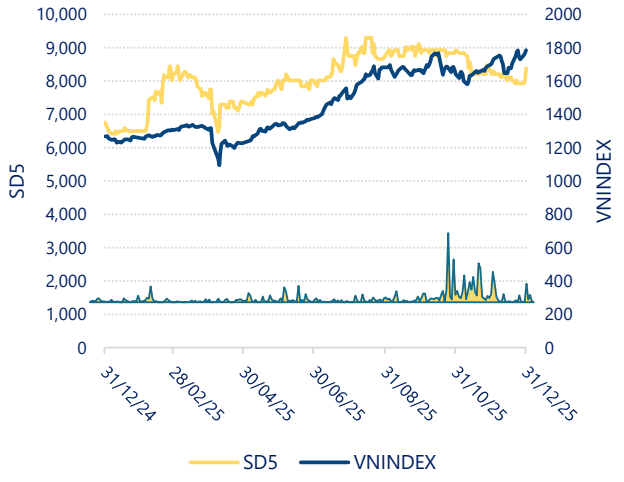
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

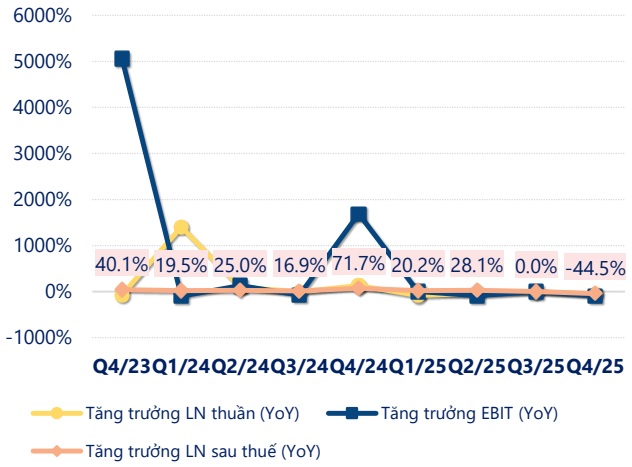
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

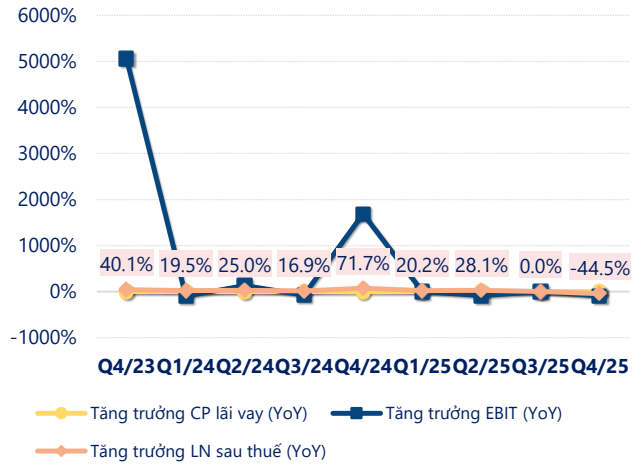
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



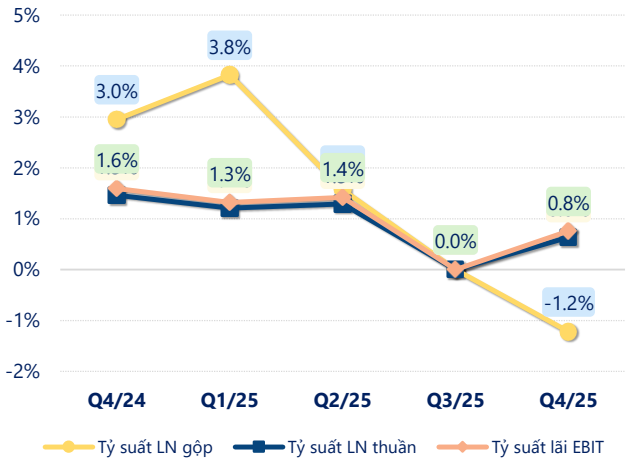
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



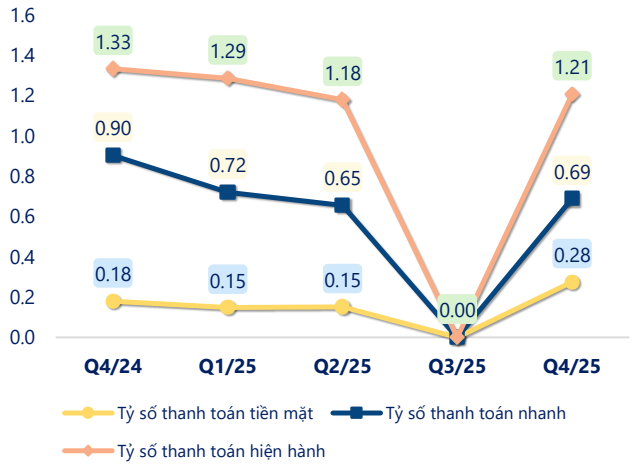
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



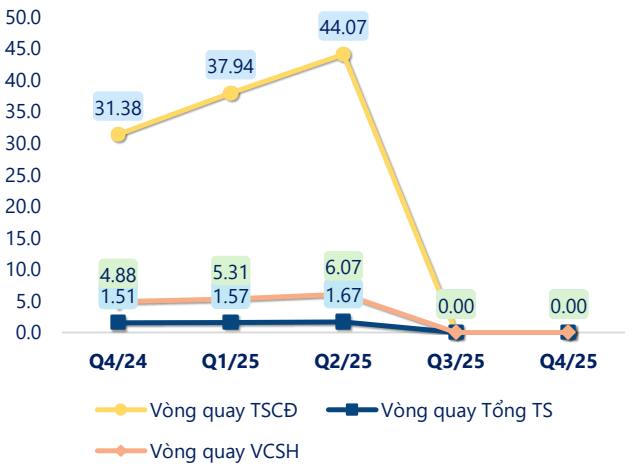
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



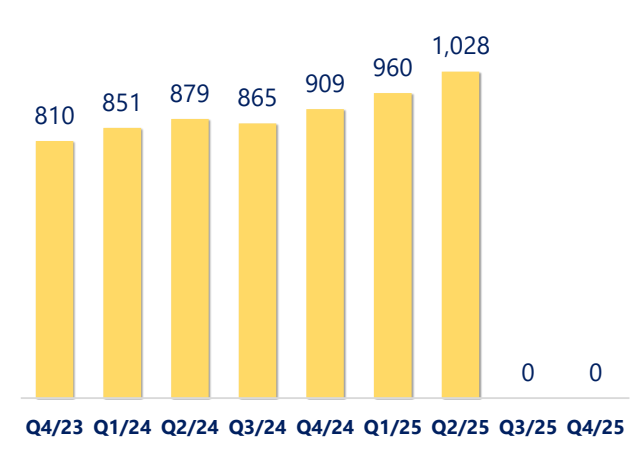
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

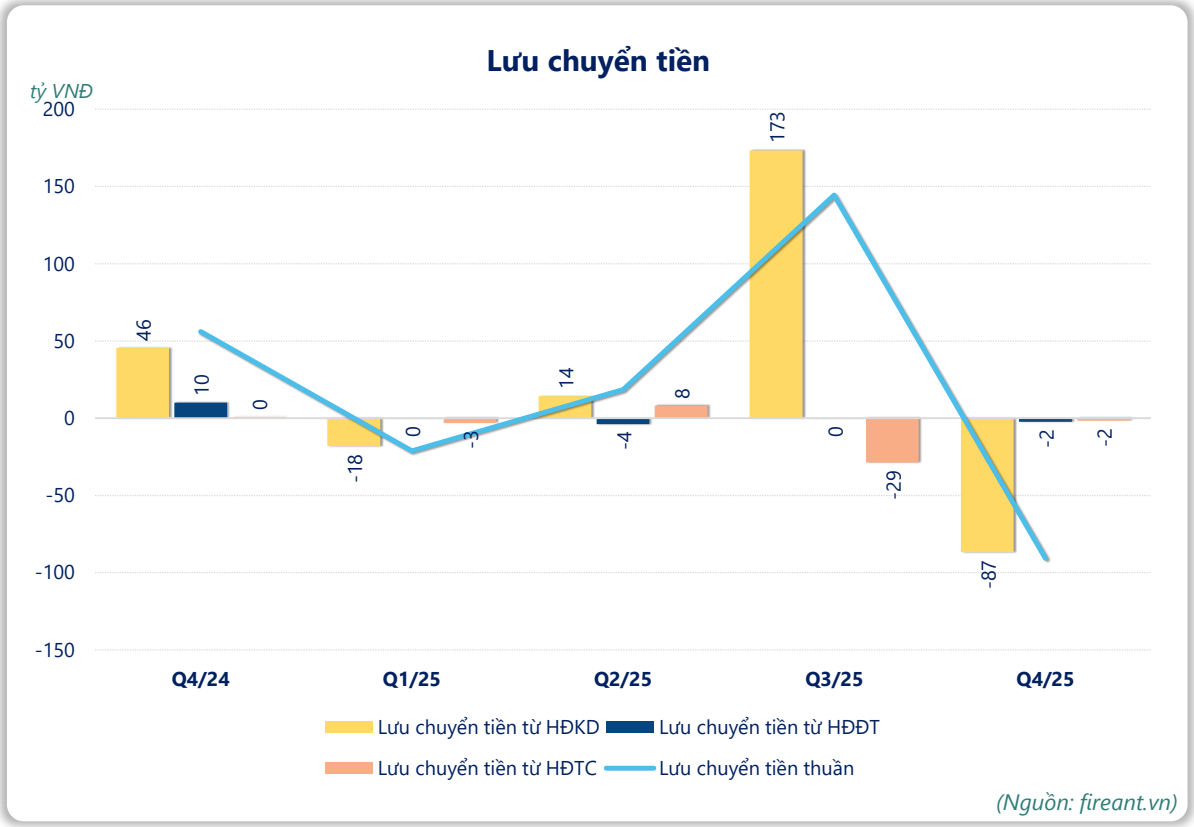


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 5 (HNX: SD5)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**520**	**517**	**0.5%**		**2,337**	
Giá vốn hàng bán	526	502	4.8%		2,247	
Lợi nhuận gộp	-6.34	15.3	-141%		89.8	
Doanh thu HĐTC	40.2	59.5	-32.5%		185	
Chi phí TC	18.3	37.2	-50.7%		173	
Chi phí lãi vay	0.44	0.44	-0.1%		4.23	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**			**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00			0	
Chi phí QLDN	**12.2**	**30.0**	**-59.4%**		**71.5**	
LN thuần từ HĐKD	3.30	7.55	-56.3%		30.8	
Lợi nhuận khác	**0.19**	**0.24**	**-21.0%**		**4.93**	
LN trước thuế	3.49	7.79	-55.2%		35.7	
Lợi nhuận sau thuế	**2.33**	**4.55**	**-48.7%**		**23.6**	
LNST của CĐ cty mẹ	**2.33**	**4.55**	**-48.7%**		**23.6**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)